

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2021/HS-PT

Ngày: 15/3/2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH B**

**- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hà.

*Các Thẩm phán:* - Ông Nguyễn Hải Vinh;

- Bà Hoàng Thị Thu Hiền.

*- Thư ký phiên tòa:* Nguyễn Thị Hồng Vân- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh B.

*- Đại diện VKSND tỉnh B tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15/3/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh B xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 303/TLPT-HS ngày 01/12/2020 đối với bị cáo Lê Quang Đ do có kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ đối với bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B.

**\* Bị cáo có kháng cáo:**

1. Họ và tên: **Lê Quang Đ**; Tên gọi khác: Không; sinh năm 1990 tại xã Quế Nh, huyện Tân Y, tỉnh B; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Kinh doanh; Trình độ văn hoá: Lớp 12/12; Chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Lê Minh Đ1, sinh năm 1967 và bà Giáp Thị H, sinh năm 1968; Vợ: La Thị Đ2, sinh năm 1992, trú quán: Tổ dân phố Lâm Trường, xã Nghĩa H, huyện Lục Ng, tỉnh B; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 26/12/2019 đến ngày 30/12/2019 được thay thế bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú, đang tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

**\* Trong vụ án còn có bị cáo Nguyễn Thế Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có kháng cáo và không liên quan đến kháng cáo nên, Hội đồng xét xử không triệu tập.**

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Hồi 13 giờ 30 phút ngày 26/12/2019 tại đường liên thôn thuộc địa phận thôn Mới, xã Nghĩa H huyện Lục Ng, tỉnh B (nay là Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B), tổ công tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh B phát hiện Lê Quang Đ, sinh năm 1990, trú quán: thôn Lâm Trường, xã Nghĩa H, huyện Lục Ng, tỉnh B (nay là Tổ dân phố Lâm Trường, thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B) điều xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 181.75, phía sau xe mô tô có chở một thùng cát tông bên ngoài ghi chữ Trung Quốc, kích thước (46x46x33)cm, nghi bên trong có chứa pháo nổ. Tổ công tác đã mời Đ về Công an xã Nghĩa H (nay là Công an thị trấn Ch) làm việc. Tại Công an thị trấn Ch, tổ công tác tiến hành kiểm tra thùng cát tông do Đ vận chuyển phát hiện bên trong có 07 khối hình hộp, kích thước mỗi khối hình hộp là (15x15x15)cm nghi là pháo nổ và 01 khối hình hộp, kích thước (24x24x24)cm nghi là pháo nổ. Tiến hành cân 08 khối hình hộp nêu trên xác định có tổng trọng lượng 15,1kg. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lê Quang Đ, thu giữ 08 khối hình hộp nghi là pháo nổ được niêm phong vào thùng cát tông kích thước (46x46x33)cm, bên ngoài thùng ghi chữ Trung Quốc; thu giữ trong túi quần trái của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, model A1453, Imei: 358757055177904, đã cũ, bên trong điện thoại có 01 sim điện thoại bên trên mặt sim có chữ 4G và dãy số 89840200010539490540, được niêm phong vào bì thư dán kín; ngoài ra thu giữ của Đ 01 xe mô tô nhãn hiệu RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1 - 181.75.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Quang Đ. Quá trình khám xét không thu giữ đồ vật, tài sản gì.

Ngày 27/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã ra quyết định trưng cầu giám định đối với 08 khối hình hộp nghi là pháo nổ đã thu giữ và được niêm phong. Tại bản kết luận giám định số 7859/C09-P2 ngày 27/12/2019 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: 07 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong mỗi khối hình hộp gồm 36 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), tổng khối lượng là 11 kg; 01 khối hình hộp, vỏ bọc giấy màu, bên trong gồm 100 vật hình trụ, vỏ giấy được liên kết với nhau đều là pháo có đầy đủ đặc tính của pháo nổ (có chứa thuốc pháo và khi đốt có gây tiếng nổ), khối lượng là 04 kg. Trả lại mẫu vật sau khi trích 0,12 kg pháo.

Về nguồn gốc số pháo nổ trên, Lê Quang Đ khai: Buổi tối ngày 25/12/2019 chị Nguyễn Hà Th, sinh năm 1973, trú quán: thôn Nghĩa, xã Nghĩa H (nay là thị trấn Ch), huyện Lục Ng, tỉnh B đi cùng một người đàn ông tên S, người Hưng Yên đến quán của Đ ăn tối. Tại đây Đ và chị Th có nói đến việc trước đó chị Th nhờ Đ mua hộ mấy bệ pháo để đốt trong đám cưới con trai chị Th nhưng Đ chưa mua được. Thấy vậy S có nhờ Đ mua hộ mấy bệ pháo và cho Đ số điện thoại của S để

liên lạc. Sau khi được S nhờ, buổi sáng ngày 26/12/2019 Đ đã liên hệ với Nguyễn Văn Ng (tức Nguyễn Thế Ng), sinh năm 1977 trú ở cùng thôn để hỏi mua pháo hộ S và được Ng trả lời là có 07 bộ pháo, loại 36 quả/bộ, giá 700.000đồng/bộ. Sau đó Đ đã sử dụng số điện thoại 0911.832.636 liên hệ với S qua số điện thoại 0947.159.275 thống nhất về việc mua bán pháo và được S đưa trước cho số tiền 3.600.000 đồng để mua pháo, số còn lại khi nhận được pháo S sẽ trả nốt. Do không đủ tiền để mua pháo nên Đ có đến cây xăng của bà Lương Thị L, sinh năm 1963 ở đối diện nhà Đ vay 2.000.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu RS màu đỏ đen, biển kiểm soát 98E1 - 181.75 đến nhà Ng để mua pháo. Tại nhà Ng, Đ đã mua của Ng 07 bộ pháo loại 36 quả/bộ với giá 700.000đồng/bộ và 01 bộ pháo loại 100 quả/bộ với giá 1.500.000 đồng, tổng cộng 08 bộ pháo là 6.400.000 đồng. Do không đủ tiền nên Đ trả trước cho Ng số tiền 5.500.000 đồng, nợ lại 900.000 đồng. Nhận tiền và lấy 08 bộ pháo trên cho vào 01 thùng cát tông kích thước (46x46x33)cm, bên ngoài thùng có ghi chữ Trung Quốc rồi để thùng pháo sau xe mô tô cho Đ. Đ điều khiển xe mô tô chở theo thùng pháo đến thôn Mới, thị trấn Ch, huyện Lục Ng để giao pháo cho S theo như đã hẹn thì bị tổ công tác Công an tỉnh B phát hiện bắt quả tang, S bỏ chạy thoát.

Ngày 27/12/2019 Nguyễn Văn Ng đến Công an tỉnh B đầu thú khai nhận buổi trưa ngày 26/12/2019 Ng đã bán cho Đ 08 bộ pháo, trong đó có 07 bộ pháo loại 36 quả và 01 bộ pháo loại 100 quả với tổng số tiền 6.400.000 đồng, Đ mới trả 5.500.000 đồng, còn nợ lại 900.000 đồng. Về nguồn gốc số pháo trên là do trước đó Ng đi làm thuê ở Lạng S mua của một người không quen biết với mục đích để đốt mừng đám cưới con gái. Tuy nhiên trước đám cưới do bố đẻ của Ng mất nên không đốt, khi Đ hỏi mua Ng đã bán lại cho Đ. Quá trình đầu thú Ng giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu ViVo, màu xanh, số Imei 1: 863481044105318, số Imei 2: 863481044105300 có gắn sim Viettel, trên sim có in số 8984048008823976983. Quá trình thu giữ đã niêm phong chiếc điện thoại vào bì thư dán kín.

Cùng ngày 27/12/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Văn Ng. Quá trình khám xét không thu giữ được đồ vật tài sản gì liên quan.

Ngày 10/3/2020 Nguyễn Văn Ng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.500.000 đồng là tiền do Ng bán pháo cho Đ mà có.

\* Với nội dung trên bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B đã xét xử và quyết định:

Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 4 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Thế Ng;

Căn cứ vào c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với Lê Quang Đ;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế Ng phạm tội “ Buôn bán hàng cấm”; bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế Ng 12 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 27/12/2019 đến ngày 30/12/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án. Nhưng được trừ thời gian tạm giữ, từ ngày 26/12/2019 đến ngày 30/12/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tiền phạt bổ sung đối với bị cáo Ng, án phí, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

\* Sau khi án sơ thẩm xét xử xong, ngày 14/12/2020 bị cáo Lê Quang Đ kháng cáo. Nội dung kháng cáo: Bản án sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội vận chuyển hàng cấm là quá nặng. Đề nghị Tòa án nhân tỉnh B xét xử lại cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt.

\* Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo và trình bày: Về tội danh bị cáo không có ý kiến gì, án sơ thẩm xét xử bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Bị cáo xin rút yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ đề nghị xin được hưởng án treo. Bị cáo đã ăn năn hối cải do phạm tội lần đầu và thiếu hiểu biết nên đã vi phạm pháp luật. Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có vợ và hai con nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

\* Đại diện VKSND tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã kết luận và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 80/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Căn cứ Căn cứ vào c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lê Quang Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm, ngày 26/01/2021. Giao bị cáo Lê Quang Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B giám sát trong thời gian thử thách.

- Bị cáo Lê Quang Đ tranh luận: Không tranh luận gì. Đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Người tham gia tố tụng là bị cáo Nguyễn Thế Ng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Lương

Thị L, chị La Thị Đ2, người làm chứng là chị Nguyễn Hà Th, chị Đào Thị Th2 xét không liên quan đến việc kháng cáo và không bị kháng nghị nên Hội đồng xét xử không triệu tập và quyết định xét xử vắng mặt người tham gia tố tụng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về tội danh xét xử đối với bị cáo Lê Văn Đ, HĐXX xét thấy: Hồi 12 giờ ngày 26/12/2019 Lê Quang Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98E1 - 181.75 đến nhà Nguyễn Thế Ng mua của Ng08 bộ pháo nổ, có tổng trọng lượng 15kg với giá 6.400.000 đồng. Sau đó Đ điều khiển xe mô tô chở số pháo trên đến địa phận Tổ dân phố Mới, thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an tỉnh B bắt quả tang, thu giữ toàn bộ tang vật. Ngày 27/12/2019 Nguyễn Thế Ng đến Công an tỉnh B đầu thú về hành vi bán pháo nổ cho Đ. Do vậy, căn cứ theo công văn số 340/TANDTC - PC ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân Tối cao về việc xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển buôn bán “pháo hoa nổ” trong nội địa, nên hành vi của Nguyễn Thế Ng phạm tội “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Hành vi của Lê Quang Đ tuy mua pháo của Nguyễn Thế Ng, nhưng không xác định được người nhờ bị cáo mua pháo cho, bị cáo mua pháo không nhằm mục đích trục lợi nên bị cáo đã phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự.

Do đó, bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B xét xử bị cáo Lê Quang Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng quy định pháp luật, không oan sai.

Các bị cáo khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị về tội danh, vì vậy HĐXX không đặt ra xem xét.

[3]. Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Lê Quang Đ, HĐXX thấy:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã đánh giá và áp dụng cho bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3.3] . Xét vai trò của bị cáo: Hành vi của Lê Quang Đ tuy mua pháo của Nguyễn Thế Ng, nhưng không xác định được người nhờ bị cáo mua pháo cho, bị cáo mua pháo không nhằm mục đích trục lợi nên bị cáo phạm vào tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự, bị cáo có vai trò thứ hai sau Ngọc.

[3.4]. Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước trong

quản lý, sản xuất kinh doanh một số loại hàng cấm, làm ảnh hưởng trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Án sơ thẩm xét xử bị cáo mức án 06 tháng tù là không nặng.

- Về tình tiết nộp án phí sơ thẩm: Việc nộp án phí sơ thẩm là thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo chứ không được coi tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 51- Bộ luật hình sự.

Xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm, tuy bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nhưng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa, thấy rằng bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng từ trước đến nay chấp hành tốt chính sách pháp luật của nhà nước. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối chiếu với các quy định của pháp luật và Nghị quyết số 02/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo, không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội cũng đủ giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội. Nên cần giữ nguyên mức án 06 tháng tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo để đảm bảo tính nhân Đ của pháp luật và cũng đủ để giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội như đề nghị của Đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3.5]. Từ những nội dung trên, HĐXX thấy có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Áp dụng điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B, cho bị cáo Đ được hưởng án treo.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm b, khoản 1, Điều 355; điểm e, khoản 1, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Quang Đ. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 80/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Lục Ng, tỉnh B.

2. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Lê Quang Đ phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

3. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 190; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Lê Quang Đ 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12(mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 15/3/2021.

Giao bị cáo Lê Quang Đ cho Ủy ban nhân dân thị trấn Ch, huyện Lục Ng, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Lê Quang Đ thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Về án phí: Bị cáo Lê Quang Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- CA, VKS, TA huyện Lục Ng;
- Chi cục THADS huyện Lục Ng;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Trần Thị Hà**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Hải Vinh Hoàng Thị Thu Hiền**

**Trần Thị Hà**





